

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1316* /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1707/TTr-SGDĐT ngày 13/7/2018 và ý kiến của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Báo cáo số *140* /BC-VPUB ngày *09/8/2018*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh Lê Văn Bình;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KGVX, TT.TH-CB;
- Lưu: VT, KSTTHC. TXS

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Lê Văn Bình



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, UBND CẤP HUYỆN VÀ UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN
kèm theo Quyết định số 13/16 /QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I Lĩnh vực giáo dục và đào tạo					
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Sở Giáo dục và Đào tạo, Số 18, Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; - UBND tỉnh, số 450 thống nhất, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc;	- Như trên -	Không	- Như trên -

		- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.			
3	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	 - Như trên -
4	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
6	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày	- Như trên -	Không	- Như trên -

		làm việc.			
7	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
8	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
9	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
10	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày	- Như trên -	Không	- Như trên -

		làm việc.			
11	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
12	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
13	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
14	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -

15	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
16	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -
17	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -
18	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -
19	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -
20	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -		- Như trên -
21	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó:	- Như trên -	Không	- Như trên -

		<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc. 			
22	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh	<p>08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của cơ sở giáo dục, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. <p>Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng;</p> <p>Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.</p>	- Như trên -	Không	- Như trên -
23	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số	<p>08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ của cơ sở giáo dục, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. <p>Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng;</p>	- Như trên -	Không	- Như trên -

		- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ.			
24	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	40 ngày làm việc, trong đó: - UBND cấp huyện: 15 ngày làm việc; - Sở Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- UBND cấp huyện; - Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND tỉnh.	Không	- Như trên -
25	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia	50 ngày làm việc, trong đó: - UBND cấp huyện: 20 ngày làm việc; - Sở Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
26	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị giải thể của trường, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo 15 ngày làm việc; - UBND thành phố 05	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - UBND thành phố	Không	- Như trên -

		ngày làm việc.			
27	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)	- 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Sở Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND thành phố: 05 ngày làm việc.	- Như trên -	Không	- Như trên -
28	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
29	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
30	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
31	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
32	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
33	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
34	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

35	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
36	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
37	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
38	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
39	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
40	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không.	- Như trên -
41	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không.	- Như trên -
42	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không.	- Như trên -
43	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không.	- Như trên -

44	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học phổ thông	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không.	- Như trên -
45	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng Giáo dục Mầm non	40 ngày làm việc, kể từ ngày cơ sở giáo dục mầm non nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài để lấy ý kiến phản hồi.	- Như trên -	Không	- Như trên -
46	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học	40 ngày làm việc, kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường tiểu học để lấy ý kiến phản hồi.	- Như trên -	Không	- Như trên -
47	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)	40 ngày làm việc, kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường trung học để lấy ý kiến phản hồi.	- Như trên -	Không	- Như trên -
48	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục	40 ngày làm việc, kể từ khi dự thảo báo cáo	- Như trên -	Không	- Như trên -

	thường xuyên	đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi.			
49	Chuyên trường đối với học sinh trung học phổ thông	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -
50	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo. - Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không.	- Như trên -
51	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian hè trước khi khai giảng năm học mới.	Các cơ sở giáo dục.	Không	- Như trên -
52	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -.	Không	- Như trên -
53	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào	- Cơ sở giáo dục công lập; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -

		tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.			
54	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục; - Sở Giáo dục và Đào tạo 	Không	- Như trên -
55	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên	a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo 	Không	- Như trên -

		<p>cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.</p> <p>Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 09 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế</p> <p>Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học (đối với</p>	<p>giáo dục đại học công lập (đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đối với trẻ em học mẫu giáo, học sinh tiểu học học tập, học sinh học trung học cơ sở ngoài công lập); - Sở Giáo dục và Đào tạo 		
--	--	--	---	--	--

		<p>học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4.</p> <p>b) Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì thuộc trường hợp được hỗ trợ chi phí được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
II	Lĩnh vực thi, tuyển sinh				

1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định.	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm CNTT).	Theo quy định	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	Không quy định.	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục có hệ phổ thông dân tộc nội trú; - Các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện, cấp tỉnh.	Không	- Như trên -
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	Không quy định.	- Trường Trung học phổ thông; Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
4	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	15 ngày, kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo.	Hội đồng thi; Ban Phúc khảo; Ban Thư ký Hội đồng thi.	Không	- Như trên -
5	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học	Theo đợt tuyển sinh	- Trường Đại học. - Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -

6	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định và thời hạn xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi được thực hiện theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không	Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
III Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ					
1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. - Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo dấu bưu điện đến; - Đối với trường hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục đang quản lý sổ gốc cấp văn bản, chứng chỉ. 	Lệ phí cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao	<ul style="list-style-type: none"> Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính

		cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bằng, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.			
2	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Sở Giáo dục và Đào tạo; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ sở giáo dục.	Không	- Như trên -
3	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài	- Như trên -

				<p>đang hoạt động tại Việt Nam cấp là 250.000đ/văn bằng;</p> <p>- Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000đ/văn bằng</p>	
--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
1	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
3	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
5	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

		làm việc.			
6	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	35 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
7	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
8	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
9	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
10	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
11	Cho phép trường tiểu học hoạt động	15 ngày làm việc, kể từ ngày	Phòng Giáo dục và Đào	Không	- Như trên -

	giáo dục	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	tạo.		
12	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
13	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.		- Như trên -
14	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
15	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
16	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 10 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

17	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - Cơ quan quản lý thể dục thể thao cấp huyện; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
18	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Không	- Như trên -
19	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
20	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
21	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
22	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -

23	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp, trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 05 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
24	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Phòng Giáo dục và Đào tạo.	Không	- Như trên -
25	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
26	Quy trình đánh giá, xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Hội Khuyến học; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
27	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 20 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 10 ngày làm việc.	- Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	- Như trên -
28	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non công lập	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp, trong đó:	- Phòng Giáo dục và Đào tạo;	Không	- Như trên -

		<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc. 	- UBND cấp huyện.		
29	Chuyển đổi cơ sở Giáo dục Mầm non bán công sang cơ sở Giáo dục Mầm non dân lập	<p>30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp , trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục và Đào tạo: 25 ngày làm việc; - UBND cấp huyện: 05 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện. 	Không	- Như trên -
30	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Giáo dục và Đào tạo); - 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ (đối với hồ sơ chuyển trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Hiệu trưởng nhà trường). 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng nhà trường nơi đến (đối với học sinh chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố); - Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đối với học sinh chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác). 	Không	- Như trên -
31	Tiếp nhận đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	Trong ngày làm việc theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Giáo dục thường xuyên; - Các cơ sở giáo dục có lớp bỏ túc THCS. 	Không	- Như trên -
32	Thuyên chuyển đối tượng học bỏ túc trung học cơ sở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đủ hồ sơ hợp lệ.	Các cơ sở giáo dục có lớp bỏ túc THCS.	Không	- Như trên -

33.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đến có ý kiến đồng ý tiếp nhận vào đơn; - 03 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi chuyển đi có trách nhiệm trả hồ sơ cho học sinh; - 01 ngày làm việc, hiệu trưởng trường nơi đến tiếp nhận và xếp học sinh vào lớp. 	Hiệu trưởng trường tiểu học.	Không	- Như trên -
34	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng; - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 02 lần/học kỳ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục; - Phòng giáo dục và đào tạo; - UBND cấp huyện. 	Không	- Như trên -
35	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tại các cơ sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với trẻ mẫu giáo, học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở giáo dục (đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập); - Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với trẻ 	Không	- Như trên -

		hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	mẫu giáo, học sinh học tiểu học, trung học cơ sở tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập).		
36	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 02 lần trong năm học: Lần 01 chi trả đủ 04 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11 hàng năm; lần 02 chi trả đủ 05 tháng vào tháng 02 hoặc tháng 3 hàng năm.	- Cơ sở giáo dục mầm non; - Phòng Giáo dục và Đào tạo; - UBND cấp huyện.	Không	Quyết định số 361/QĐ-BGDĐT ngày 01/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II Lĩnh vực hệ thống văn bản, chứng chỉ					
1	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	- Ngay trong ngày cơ quan, cơ sở giáo dục tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nêu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều. - Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi cơ quan, cơ sở giáo dục nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo đầu bưu điện đến; - Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao,	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Lệ phí cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp về mức thu, chế độ thu, nộp,	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

		nội dung văn bản, chứng chi phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, cơ sở giáo dục không thể đáp ứng được thời hạn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.		quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao	
2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chi	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Như trên -	Không	- Như trên -

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo				
1	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	- Như trên -	- Như trên -	Không	- Như trên -
3	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	- Như trên -	- Như trên -	Không	- Như trên -
4	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	- Như trên -	- Như trên -	Không	- Như trên -
5	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)	Không quy định.	- Như trên -	Không	- Như trên -